

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/3/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Khắc Chương
2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 401/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Minh Thùy D**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số X, quốc lộ Y, tổ S, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Trương Thế V**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số nhà E, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Minh Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Thế V kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại số nhà E, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V thường xuyên cờ bạc, cá độ và gây nợ nần cho gia đình. Bà và gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông V vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Hiện vợ chồng đã sống ly thân 09 năm nay. Trong thời gian ly thân ông V chỉ có nhắn tin hỏi thăm con, không thường xuyên tới thăm nom con và không chu cấp tiền bạc để bà nuôi con. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Thế V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trương Quỳnh C, sinh ngày 31/3/2012, hiện con đang ở với mẹ. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con cho đến khi thành niên. Bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn ông Trương Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà D vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định làm cho vụ án kéo dài thời gian giải quyết.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Minh Thùy D, cho bà Đỗ Minh Thùy D được ly hôn với ông Trương Thế V.

Về con chung: Giao con chung tên Trương Quỳnh C, sinh ngày 31/3/2012 cho bà Đỗ Minh Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Thế V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Đỗ Minh Thùy D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung đối với ông Trương Thế V. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn ông Trương Thế V hiện cư trú tại số nhà E, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đỗ Minh Thùy D và ông Trương Thế V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 318, quyền số 02/2011 ngày 28/9/2011, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông V là hợp pháp. Theo bà D trình bày cuộc sống hôn nhân xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do V thường xuyên cò bạc, cá độ và gây ra nợ nần, gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông V không thay đổi, hiện vợ chồng đã sống ly thân 9 năm nay. Bà D xác định thời gian ly thân quá lâu, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Xét yêu cầu ly hôn của bà D thì thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp cho ông V để ông V thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, tuy nhiên ông V không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà D. Như vậy, thể hiện thái độ của ông V là thờ ơ, bỏ mặc, không có thiện chí mong muốn hòa giải với bà D. Qua xác minh tại địa phương nơi ông V đang cư trú thì được biết ông V và bà D không sống chung với nhau. Do đó, căn cứ vào lời trình bày của bà D có thể nhận thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông V thực tế là có xảy ra và đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đỗ Minh Thùy D.

[4] Về con chung: Bà D và ông V có 01 con chung tên là Trương Quỳnh C,

sinh ngày 31/3/2012. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà D thì thấy, về nguyện vọng của con Quỳnh Chi muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, trong thời gian ly thân con đều do bà D chăm sóc. Mặt khác, ông V dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu được quyền nuôi con chung của bà D. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con Trương Quỳnh C cho bà Đỗ Minh Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà D không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Minh Thùy D về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Trương Thế V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Minh Thùy D được ly hôn với ông Trương Thế V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Quỳnh C, sinh ngày 31/3/2012 cho bà Đỗ Minh Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên. Ông Trương Thế V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Đỗ Minh Thùy D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án

phí bà D đã tạm nộp theo biên lai thu số 0008128 ngày 29/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà D đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà D, ông V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 318 ngày 28/9/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng